

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa;
2. Ông Đậu Cao Nhu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2023/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2023, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST-DS ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Hồ Trọng T, sinh năm 1982; vắng mặt;

Cùng nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/07/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Trọng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/11/2005 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu say dẫn đến

mất tính, chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị. Đã nhiều lần chị khuyên bàn nhưng anh T không từ bỏ rượu, nên tháng 08/2017 chị về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xét thấy không tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Trọng T.

Về con chung: Chị và anh Hồ Trọng T có 02 con chung là Hồ Duy Đ, sinh ngày 17/08/2006 và Hồ Nhật M, sinh ngày 26/08/2009. Hiện nay hai con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2023 anh Hồ Trọng T trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày nêu trên của chị H về điều kiện, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống do anh thường xuyên uống rượu, chị H đã nhiều lần khuyên bàn nhưng anh không thay đổi. Chị H đã bỏ về nhà ngoại sống tại thôn E, xã Q từ năm 2017 đến nay. Anh có đến ở với chị H được 02 năm thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Tháng 06/2023 anh về nhà vợ chồng ở tại thôn E, xã Q, hai bên sống ly thân đến nay. Thời gian qua, anh có xin lỗi chị H và gia đình nhưng chị H chưa có chuyển biến gì. Chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì muốn vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Duy Đ, sinh ngày 17/8/2006 và Hồ Nhật M, sinh ngày 26/8/2009. Hiện nay 02 con đang ở với chị H. Nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con là M, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; anh nhất trí giao con chung là Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh làm lao động tự do, thường xuyên uống rượu nên thu nhập không đủ để sinh hoạt. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Trọng T có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2005 tại UBND xã Q. Việc kết hôn đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Anh T1 và chị H có 02 con chung là Hồ Duy Đ, sinh ngày 17/08/2006 và Hồ Nhật M, sinh ngày 26/08/2009. Anh T1 hiện nay đang sinh sống thường xuyên tại địa phương. Chị H đề nghị ly hôn, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227 và Điều 228 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Trọng T.

- Về con: Giao 02 con chung là Hồ Duy Đ, sinh ngày 17/08/2006 và Hồ Nhật M, sinh ngày 26/08/2009 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Trọng T, vì chị Nguyễn Thị H không yêu cầu. Anh Hồ Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Trọng T đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Trọng T và có nguyện vọng nuôi con chung. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Anh Hồ Trọng T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Hồ Trọng T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 BLTTDS năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Trọng T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Trọng T là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do anh T thường xuyên uống rượu say, không làm chủ được bản thân nên chửi bới, xúc phạm chị H. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị H đã về bên ngoại ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 08/2017 đến nay. Nay chị H vẫn quyết tâm ly hôn. Anh Hồ Trọng T mong

muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng thời gian qua không có tác động tích cực gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thể hiện, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hồ Trọng T.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T đều có yêu cầu được nuôi con chung, là nguyện vọng chính đáng của bố, mẹ. Xét thấy hai cháu Hồ Duy Đ và Hồ Nhật M đều ở với chị H từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2017 đến nay. Thực tế chị H nuôi con vẫn đảm bảo cho các cháu phát triển toàn diện. Đồng thời các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với chị H. Anh T1 thừa nhận hiện nay làm nghề lao động tự do, thường xuyên uống rượu, thu nhập không đủ để nuôi bản thân. Như vậy, anh T1 không đủ điều kiện để nuôi dạy cháu M. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao 02 cháu Đ và M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1, vì chị H chưa có yêu cầu. Anh Hồ Trọng T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Trọng T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Trọng T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Hồ Duy Đ, sinh ngày 17/08/2006 và Hồ Nhật M, sinh ngày 26/08/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Trọng T, vì chị Nguyễn Thị H chưa có yêu cầu.

Anh Hồ Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000481 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Tân (Nơi ĐKKH 2005);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm